

Đề bài:

Bình giảng bài thơ

TIẾNG THU

của Lưu Trọng Lư.

Em không nghe mùa thu
Dưới trăng mờ thốn thức?

Em không nghe rạo rục
Hình ảnh kẻ chinh phu
Trong lòng người cô phụ?

Em không nghe rìng thu
Lá thu rơi xào xạc
Con nai vàng ngơ ngác
Đạp trên lá vàng khô?

Bài làm

Ai đã từng theo bước Nguyễn Bính vào khu rừng mơ nơi Hương Sơn cổ tích, ai đã từng cùng thi nhân dõi mắt theo dáng hình người con gái xa vời, “xa đến nỗi trái mơ có hái không hết là trái thực hay trái mơ” (Vũ Quần Phương):

*Cô bác ơi!
Chẳng trả lời nhau lấy một lời
Cứ lặng rồi đi, rồi khuất bóng
Rừng mơ hiu hắt lá mơ rơi...*

(*Cô hái mơ* – Nguyễn Bính)

Hẳn sẽ không thể lưu lại trong trái tim mình một tình cảm thồn thức mơ hồ không thể gọi tên, khi đến với bài thơ *Tiếng thu* của Lưu Trọng Lư:

*Em không nghe mùa thu
Dưới trăng mờ thồn thức?*

*Em không nghe rạo rục
Hình ảnh kẻ chinh phu
Trong lòng người cô phụ?*

*Em không nghe rìng thu
Lá thu rơi xào xạc
Con nai vàng ngơ ngác
Đạp trên lá vàng khô?*

Tôi đã đến với thơ Lưu Trọng Lư như thế. Trong phong trào Thơ mới, bên cạnh một thế giới rục rờ màu sắc, rộn ràng âm thanh của Xuân Diệu, bên cạnh một không mênh mông, mang mang nỗi sầu vạn lí của Huy Cận, tôi tìm thấy một người mộng, một đời mộng và một thế giới mộng, đó là Lưu Trọng Lư.

Nhắc đến thơ ông, bao giờ cũng cảm thấy như mình lạc vào không gian thực và mơ hòa quyện, sương thơ buông mản và những hình ảnh nhạt nhòa như chỉ là những bóng dáng xa xăm:

*Vàng trắng từ độ lên ngôi
Năm năm bến cũ em ngồi quay tơ...*

(*Thơ sầu rụng*)

Có một lần, tính nhạc du dương và cõi mộng ảo huyền ấy đã hội tụ lại trong một bài thơ tuyệt tác – *Tiếng thu*.

Bài thơ không dài, chỉ gồm ba khổ ngũ ngôn. Khổ đầu hai câu, khổ hai ba câu và khổ cuối bốn câu, nỗi buồn diu diu cứ lan tỏa dần như những vòng sóng tỏa rộng dần trên mặt hồ lòng ta:

*Em không nghe mùa thu
Dưới trăng mờ thỏn thức?*

Hai câu đầu tiên cuộc sống dấp dáp như một câu hỏi. Nhưng không đó chỉ là vì dấu chấm hỏi cuối câu. Còn trong bản thân lời thơ, ta chỉ tìm thấy một chữ “không” mà thôi. Một cái gì lặng lẽ, xót xa, diu diu len nhẹ vào tâm hồn. Sương thơ đã buông...

“Em” là lời tác giả gọi ai? Một người con gái như trong “thơ sầu rụng?”. Một ảo hình xa vắng trong tiềm thức thi nhân? Hay chính bản thân nhà thơ đang tự gọi mình? Có thể lắm chứ. Vậy là, sương thơ đã buông.

“Mùa thu”, “Trăng mờ”, những hình ảnh rất mơ hồ về không gian và cả thời gian. Tôi nhớ đến một lời nhạc Phú Quang “Ta còn em, nóc phố mờ cõi mùa đông, mảnh trăng mờ cõi mùa đông...”. Dẫu một bên là mùa thu, một bên là mùa đông, nhưng hình như trăng cũng cô đơn, cũng “mờ” như thế, như giấu kín một nỗi lòng. Không gian như tỏa ra sự lạnh lẽo, thấm nhẹ vào tâm hồn...

*Một đêm mờ lạnh ánh gương phai
Bên dải sông hương nước thở dài...*

(Trăng mờ – Thúc Tề)

Không gian và thời gian tưởng chừng xác định rõ ràng: đó là mùa thu, là “dưới trăng mờ”, nhưng không, cảnh thu ở đây được gọi chứ không tả, lại gọi trong tâm hồn “em” chứ không phải gọi lên trước mắt. “Thỏn thức...”, ai thỏn thức? Mùa thu? Hay một nhân vật trữ tình không xác định nào đó? Tiếng Việt có một khả năng rất lạ là những câu chủ ngữ ẩn, thường được dùng rất đặc địa trong thơ.

Khổ thơ đầu tiên mang cái mênh mang, sâu lắng, vô định của cảnh và hồn người, lảng động lại trong một từ láy “thỏn thức”. Nghe như có cái gì ghen ngào nhưng không trào ra thành dòng nước mắt mà lặn kín vào sâu trong tâm can, vậy mà vẫn bật lên thành tiếng. Tiếng lòng của mùa thu? Tiếng lòng của nhà thơ khao khát được tỏ bày? Không phải là “Em nghe không...?”, mà là “Em không nghe...?”, có lẽ phủ định nhiều hơn khẳng định ít hơn... Có lẽ chỉ là một lời nói vô tình xuất phát từ tâm cảm mà thôi, nhưng nhà thơ đã để vào đó một niềm hi vọng mơ hồ. Dẫu rất mong có người hiểu và cảm thông, nhưng hình như Lưu thi sĩ cũng hiểu rằng “Em không nghe...?”.

Trước đây nhà thơ Tản Đà đã gọi lên những cảm giác, và những hình ảnh mùa thu để nói tâm trạng của mình:

*Từ vào thu đến nay
Gió thu hiu hắt
Sương thu lạnh
Trăng thu bạch
Khói thu xây thành...*

(Cảm thu, tiễn thu)

Lưu Trọng Lư nói ít hơn. Chỉ một hình ảnh “trăng mờ”, một âm thanh “thồn thức” thôi, mà gợi lên biết bao nhiêu điều.

Sang đến khổ thơ thứ hai, hình như cái mơ hồ vô định ở hai câu đầu đã dồn lại, tụ lại để ta có thể gọi tên:

*Em không nghe rạo rục
Hình ảnh kẻ chinh phu
Trong lòng người cô phụ?*

Vẫn là “Em không nghe...”. Vẫn là một dấu chấm hỏi. Và vẫn không khí thực mộng giao hòa. Suông thơ vẫn còn buông, bởi tình cảm “rạo rục” kia vẫn không phải tình cảm của Lưu Trọng Lư, mà là ông gợi lên trong lòng nhân vật trữ tình của mình “em”. “Rạo rục” – một tình cảm rất thật nếu đem so sánh với những chinh phu, cô phụ rất xa trong lịch sử:

*Phụ tại Đông Quan thiếp tại Ngô
Tây Phong xuy thiếp, thiếp ưu phu
Nhất hàng thư tính thiên hàng lệ
Hàn đảo quân biên y đảo vô?*

(*Ký phu* – Trần Ngọc Lan)

Hay cái “Nhớ chàng thăm thẳm đường lên bằng trời” của người chinh phụ trong Chinh phụ ngâm... Một từ “rạo rục” gợi nên cái hồn thơ của cả một thời đại. Tình cảm ấy không lặng lẽ xót xa như người cô phụ trong Đường thi hay thơ Đoàn Thị Điểm, mà rộn rục, mà run lên, mà khao khát. Một sự vận động vô hình của tâm cảm. Hai từ Hán Việt “chinh phu”, “cô phụ”, gợi nên cái cổ kính, thăm thẳm, u tịch của những bài cổ thi, nhưng một từ láy “rạo rục” đã thổi vào đó cái hồn của Thơ mới.

Hình ảnh người chinh phu, đã mơ mơ thực thực, lại được nhìn qua lăng kính tâm hồn của “em” – người cô phụ, càng làm bài thơ như choàng lên một màn sương cõi mộng. Không, có lẽ em chưa thể đồng nhất với “người cô phụ”. Dụng ý của tác giả hình như chỉ là đồng nhất về tình cảm, chứ không phải hai nhân vật trữ tình ấy trở thành một.

Từ không gian, thời gian của cảnh gợi nên không gian, thời gian của tình. Để rồi lại trở về với cảnh:

*Em không nghe rùng thu
Lá thu rơi xào xạc
Con nai vàng ngơ ngác
Đạp trên lá vàng khô?*

Hình như cảnh và tình đã hội tụ lại. Tuy vẫn là “Em không nghe...”, vẫn là dấu chấm hỏi, nhưng cảnh đã hiện ra, và không gian xác định hơn tuy vẫn được nhìn qua lăng kính hồn “em”: đó là không gian “rùng thu”, là âm thanh “xào xạc”, là màu vàng của “lá thu” và là hình ảnh “con nai vàng”.

Ta đã từng bắt gặp màu vàng của mùa thu trong thơ cổ:

Ngô đồng nhất điệp lạc

Thiên hạ cộng tri thu.

Xuân Diệu cũng từng viết “Mùa thu là một nước Tào cổ rộng mênh mông, với nàng Tây Thi quá xa nên quá đẹp”. Lưu thi nhân hình như đã nắm bắt được cái hồn ấy của mùa thu trong Đường thi. Khổ thơ dựng cảnh chỉ bằng một vài nét chấm phá thủy mặc, với màu vàng đặc trưng, trầm lắng, mộng ảo của thu. Ta đã từng gặp không gian vàng tuyệt vời ấy trong thơ Bích Khê:

Ôi! Hay buồn vương cây ngô đồng

Vàng rơi! Vàng rơi! Thu mênh mông.

Trong khung cảnh ấy hiện lên hình ảnh một con nai vàng. Xin đừng đi tìm những đường nét cụ thể của bức tranh, cũng xin đừng bước vào bức tranh phủ đầy sương thơ ấy để tìm con nai vàng ấy làm chi. Đó chỉ là một ảo ảnh của tâm hồn, một tiếng vang của tâm linh Lưu Trọng Lư vọng lại trong lòng “em” mà thôi. Cũng như là “con nai bị chiều bủa lưới” của Xuân Diệu, con nai vàng của Lưu Trọng Lư mang nỗi buồn “ngơ ngác của cả một lớp người, một lớp thi sĩ mang tâm hồn nhạy cảm trong một thời vong quốc”. “Ngơ ngác” – một trạng thái bơ vơ, một tình cảm lạ lùng không xác định. Buồn nhưng buồn gì? Buồn ai?

Hôm nay trời nhẹ lên cao

Tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn.

(Chiều – Xuân Diệu)

Lưu Trọng Lư đã đưa ta về với thanh niên Việt Nam một thời, ngơ ngác đi tìm một lẽ sống. Nhưng đi đâu? Tìm ai? Chỉ là những “chiếc đảo hồn rợn bốn bề” mà thôi.

Thê thơ năm chữ vốn có sức truyền cảm đối với những rung động tinh vi trong đáy thăm hồn người, tỏa ra rất đặc địa trong Tiếng thu. Không gian mơ và thực đầy, cánh cửa “ngơ ngác” khép mở cái huyền ảo của cảnh vật trong mộng và cái tàn nhẫn của sự thực cuộc đời ấy đã làm bài thơ *Tiếng thu* trở nên bài thơ hay và đầy vẻ lạnh lùng so với các bài thơ cùng thời. Dầu rằng con nai vàng kia không thể làm ấm lên không gian mùa thu lạnh lẽo, không gian tâm hồn của thi nhân một thời vong quốc, ta vẫn tìm thấy ở *Tiếng thu* những tình cảm trong sáng và chân thật, rất đẹp để tâm hồn mình được và nâng cao hơn về chất, để hiểu và sống thực với bản thân mình hơn.

Phạm Ngọc Lan

Trường PTTT chuyên Lê Hồng Phong, TP. Hồ Chí Minh